

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2012/QĐ-UBND

Quận 2, ngày 24 tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất,
kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu
xây dựng trên địa bàn quận 2**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2007/TT-BXD ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý đường đô thị;

Căn cứ Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính

phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản, khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phân định, phân loại chất thải nguy hại; điều kiện hành nghề quản lý chất thải nguy hại; thủ tục lập hồ sơ, đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại; vận chuyển xuyên biên giới chất thải nguy hại;

Căn cứ Quyết định số 200/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh sách các ngành nghề sản xuất, kinh doanh không cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép đầu tư trong khu dân cư tập trung;

Căn cứ Quyết định số 68/2010/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định cấp phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý Nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 67/2011/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Văn bản số 1961/UBND-ĐTMT ngày 28 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả làm việc của Tổ kiểm tra liên ngành hướng dẫn các quận, huyện triển khai việc quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số 238/TTr-QLĐT ngày 16 tháng 7 năm 2012 về việc ban hành Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận 2 và Văn bản thẩm định số 367/TP ngày 12 tháng 7 năm 2012 của Phòng Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định khu vực, đường phố,

địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận 2.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Chánh Thanh tra Xây dựng, Chi Cục trưởng Chi Cục Thống kê, Chi Cục trưởng Chi Cục Thuế, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường 2B, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 11 phường, Công an quận và tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Tất Thành Cang

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng,
nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận 2**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận 2)*

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích

Quy định này là cơ sở pháp lý để thống nhất thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận 2 (gọi tắt là hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng), nhằm mục đích hạn chế những tác hại đến môi trường, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự an toàn xã hội, phòng, chống cháy, nổ, giữ cảnh quan đô thị, đồng thời bảo vệ lợi ích chính đáng của tổ chức, cá nhân kinh doanh hợp pháp mặt hàng vật liệu xây dựng và người tiêu dùng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng áp dụng: Tổ chức, cá nhân được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Luật Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước có liên quan.
2. Phạm vi áp dụng: hoạt động sản xuất (bao gồm cả gia công và chế biến), kinh doanh vật liệu xây dựng; hoạt động để phế thải vật liệu xây dựng.

Chương II

QUY ĐỊNH KHU VỰC, ĐƯỜNG PHỐ, ĐỊA ĐIỂM SẢN XUẤT, KINH DOANH VẬT LIỆU XÂY DỰNG, NƠI ĐỂ PHẾ THẢI VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Điều 3. Địa điểm sản xuất vật liệu xây dựng

1. Địa điểm sản xuất vật liệu xây dựng là nơi đặt nhà xưởng và trang thiết bị, máy móc để sản xuất hoặc chế biến nguyên liệu, bán thành phẩm ra sản phẩm. Địa điểm sản xuất vật liệu xây dựng phải phù hợp với quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Không cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép đầu tư trong khu dân cư tập trung đối với các ngành, nghề được quy định tại Quyết định số 200/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh sách các ngành, nghề sản xuất, kinh doanh không cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép đầu tư trong khu dân cư tập trung.

3. Các tổ chức, cá nhân sản xuất thuộc danh mục ngành nghề nêu trên đang hoạt động trong khu dân cư tập trung phải thực hiện di dời hoặc chuyển đổi ngành nghề đúng thời hạn theo Điều 8 của Quy định này. Trong thời gian chưa di dời, các tổ chức, cá nhân đang hoạt động phải nghiêm chỉnh chấp hành các tiêu chuẩn quy định về bảo vệ môi trường.

Điều 4. Địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng

1. Địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng bao gồm trạm tiếp nhận, kho, bãi tồn trữ, bến thủy bốc dỡ, trung tâm, siêu thị, chợ, cửa hàng buôn bán, cửa hàng giới thiệu sản phẩm. Địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng là nơi hoạt động giao dịch, mua bán hàng hóa vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân.

2. Việc bày bán vật liệu xây dựng phải phù hợp với quy định khu vực, đường phố được phép kinh doanh vật liệu xây dựng của quận 2; Đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, đảm bảo cảnh quan, trật tự an toàn giao thông, không xâm phạm chỉ giới giao thông, không lấn chiếm vỉa hè, lòng đường; Đảm bảo hành lang bảo vệ đê, hành lang bảo vệ công trình đường bộ, đường sông và hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp, khu vực di tích lịch sử văn hóa, khu vực danh lam thắng cảnh; phải có trang thiết bị phòng, chống cháy, nổ và tuân theo quy định của cơ quan chuyên ngành phòng cháy, chữa cháy.

3. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về địa điểm và điều kiện sản xuất, kinh doanh (Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006, Nghị định số 124/2007/NĐ-CP, Thông tư số 11/2007/TT-BXD và các quy định pháp luật khác có liên quan).

4. Việc bày bán, kinh doanh các loại hình vật liệu xây dựng chỉ được thực hiện tại các tuyến đường được quy định cụ thể theo Phụ lục 1, đính kèm Quy định này.

Điều 5. Nơi để phế thải vật liệu xây dựng

1. Phế thải vật liệu xây dựng là sản phẩm, vật liệu bị loại ra từ quá trình sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng hoặc sử dụng trong các công trình xây dựng.

2. Đối với chất thải rắn xây dựng như: Đất đá, chất thải rắn từ vật liệu xây dựng (gạch, ngói, vữa, bê tông, vật liệu kết dính quá hạn sử dụng...); chủ nguồn thải có trách nhiệm thu gom, phân loại chất thải rắn tại nguồn, ký hợp đồng vận chuyển, xử lý chất thải rắn theo quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn.

3. Đối với chất thải nguy hại nằm trong danh mục chất thải nguy hại, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh phải lập hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo hướng dẫn tại Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chất thải nguy hại.

4. Phế thải vật liệu xây dựng không được lưu giữ trên địa bàn quận; tổ chức, cá nhân phải tự tổ chức vận chuyển phế thải vật liệu xây dựng đến địa điểm quy định của Thành phố.

Chương III**KIỂM TRA, THANH TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM****Điều 6. Kiểm tra, thanh tra**

1. Định kỳ 06 tháng, năm, đơn vị có chức năng tổ chức kiểm tra hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng. Kiểm tra đột xuất khi có đơn khiếu nại, tố cáo hoặc phản ánh từ các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Thanh tra theo kế hoạch hoặc thanh tra đột xuất khi tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, để phế thải vật liệu xây dựng có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc có đơn khiếu nại, tố cáo.

3. Tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn quận 2 phải chấp hành việc kiểm tra, thanh tra của Ủy ban nhân dân quận 2 và các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành theo Quy định này.

Điều 7. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động lĩnh vực vật

liệu xây dựng bị xử phạt theo tính chất, mức độ vi phạm, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Ngoài việc áp dụng các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định, tên tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính, nội dung vi phạm, hình thức xử phạt được công bố trên Trang tin báo điện tử (Website) của Ủy ban nhân dân quận 2 và Sở Xây dựng.

3. Mức xử phạt được áp dụng theo Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Cán bộ, công chức có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi sẽ bị xử lý kỷ luật; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Xử lý chuyển tiếp

1. Các tổ chức, cá nhân đang kinh doanh vật liệu xây dựng có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại các khu vực, đường phố, địa điểm thuộc Phụ lục 1 phải chuyển đổi hình thức kinh doanh, bổ sung điều kiện kinh doanh hoặc di dời đến các khu vực, đường phố, địa điểm được phép kinh doanh theo Quy định này.

2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và không phù hợp với Quy định này phải chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh; di dời đến địa điểm phù hợp và lập thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định.

3. Các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh kể từ ngày ban hành quy định này trên các tuyến đường đã công bố quy hoạch lộ giới, phải chấp hành chủ trương di dời giải tỏa khi Nhà nước thực hiện quy hoạch và không được hỗ trợ ngừng sản xuất, kinh doanh theo quy định.

4. Thời gian chuyển đổi hoặc di dời trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực.

Điều 9. Trách nhiệm của đơn vị

1. Phòng Quản lý đô thị:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân quận kịp thời chỉnh sửa, bổ sung các nội dung nhằm khắc phục những điểm bất cập, thiếu sót trong quá trình áp dụng Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh và nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận.

Phối hợp phòng Kinh tế cung cấp thông tin báo cáo định kỳ 06 tháng (ngày 10 tháng 6), hàng năm (ngày 10 tháng 12) cho Sở Xây dựng và đột xuất về tình hình gia công, chế biến, sản xuất, kinh doanh và chuyển đổi hình thức kinh doanh (nếu cần) vật liệu xây dựng của tổ chức, cá nhân trên địa bàn quận.

2. Phòng Kinh tế:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận cấp mới, thay đổi bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vật liệu xây dựng cho các hộ kinh doanh có yêu cầu nhưng phải phù hợp với Điều 4, Điều 5 Quy định này.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân quận giải quyết những trường hợp đặc biệt, gặp khó khăn trong việc di dời, chuyển đổi địa điểm kinh doanh không kịp thời hạn.

3. Phòng Tài nguyên Môi trường:

Phối hợp với các ban, ngành liên quan kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về lĩnh vực vệ sinh môi trường các địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn quận, tham mưu Ủy ban nhân dân quận xử lý các trường hợp không đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.

4. Thanh tra Xây dựng quận:

Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra các tổ chức, cá nhân đang hoạt động sản xuất (gia công, chế biến), kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn quận, tham mưu Ủy ban nhân dân quận 2 ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, đề nghị chuyển đổi di dời các địa điểm sản xuất này trong thời hạn theo quy định.

5. Đội quản lý thị trường 2B:

Thực hiện quản lý, kiểm tra điều kiện hoạt động của các đơn vị, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, điều kiện khác khi lưu hành trên thị trường.

6. Chi Cục Thuế quận 2:

Quản lý thông tin về cá nhân, doanh nghiệp kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn quận; phối hợp cung cấp thông tin, số liệu theo yêu cầu phối hợp các phòng ban liên quan.

7. Ủy ban nhân dân 11 phường:

Căn cứ khu vực, tuyến đường quy định tại Phụ lục 1 trên địa bàn phường phối hợp các phòng ban có liên quan để tổ chức công bố rộng rãi, công khai và hướng dẫn việc áp dụng Quy định này.

Thường xuyên kiểm tra các điểm kinh doanh vật liệu xây dựng cho phù hợp với quy hoạch của địa phương, đối với các trường hợp không phù hợp quy hoạch đề nghị các tổ chức, cá nhân có phương án di dời. Đề xuất xử lý các điểm kinh doanh vật liệu xây dựng không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm, sử dụng vỉa hè, lòng đường làm nơi kinh doanh.

Thực hiện rà soát, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn phường theo định kỳ (hoặc khi có yêu cầu) gửi về Phòng Quản lý đô thị để tổng hợp, quản lý theo mẫu báo cáo tại Phụ lục 2.

8. Công an quận 2:

Phối hợp với các ban, ngành liên quan để xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

Điều 10. Tổ chức, cá nhân hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng

1. Tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng phải thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý vật liệu xây dựng, thương mại và các pháp luật liên quan khác.

2. Tổ chức, cá nhân khi đăng ký kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện phải lựa chọn ngành, nghề kinh doanh và ghi mã ngành, nghề kinh doanh vào Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo Hệ thống ngành kinh tế được Chính phủ quy định.

3. Định kỳ 06 tháng, hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân quận 2 về hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng theo biểu mẫu của Tổng Cục Thống kê và Bộ Xây dựng theo mẫu báo cáo tại Phụ lục 3.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân 11 phường căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm tổ chức, thực hiện Quy định này.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng và các đơn vị liên quan tại Điều 9 phản ánh kịp thời về Phòng Quản lý đô thị để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân quận điều chỉnh, bổ sung Quy định này và báo cáo Sở Xây dựng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Tất Thành Cang

Phụ lục 1

Danh mục các tuyến đường không được kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng thuộc nhóm a, khoản 1, mục II Thông tư số 11/2007/TT-BXD ngày 11/12/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31/7/2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận 2)

STT	Tên đường	Đoạn từ	Đến
1	Xa lộ Hà Nội	Cầu Sài Gòn	Cầu Rạch Chiếc
2	Thảo Điền	Xa lộ Hà Nội	Nguyễn Văn Hưởng
3	Quốc Hương	Xa lộ Hà Nội	Đường số 47
4	Nguyễn Văn Hưởng	Thảo Điền	Xuân Thủy
5	Trần Nãi	Xa lộ Hà Nội	Lương Định Của
6	Lương Định Của	Trần Nãi	Nguyễn Thị Định
7	Nguyễn Thị Định	Đại lộ Đông Tây	đường Vành Đai Đông
8	Nguyễn Duy Trinh	Nguyễn Thị Định	Cầu Xây Dựng
9	Lê Văn Thịnh	Nguyễn Duy Trinh	Nguyễn Thị Định
10	Nguyễn Hoàng	Lương Định Của	Xa lộ Hà Nội
11	Các tuyến đường có lộ giới < 12m	Toàn tuyến	

Không hạn chế việc mở cửa hàng giới thiệu sản phẩm, cửa hàng trưng bày trên các tuyến đường nêu trên nếu đảm bảo các quy định tại Khoản 3, 4, 5 Mục II Thông tư số 11/2007/TT-BXD.

Lưu ý: Trong trường hợp cần thiết, Phòng Quản lý đô thị phối hợp Phòng Kinh tế đề xuất Ủy ban nhân dân quận 2 xem xét, xử lý đối với từng trường hợp cụ thể, bổ sung, sửa đổi các danh mục tại Phụ lục 1.

Phụ lục 2
DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐANG HOẠT ĐỘNG
TRONG LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG
TỪ NGÀY.....THÁNG..... NĂM ĐẾN NGÀY THÁNG NĂM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận 2)

Đơn vị nhận báo cáo: UBND Q2

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ hoạt động tại nơi			Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh	Lĩnh vực hoạt động / Hàng hóa - Sản phẩm			Ghi chú
		Khai thác	Sản xuất	Kinh doanh		Khai thác	Sản xuất	Kinh doanh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Cơ sở A	Số 50 đường Nguyễn Văn C		Số 17 đường Nguyễn Văn D	Số ngày tháng năm.... (Nơi cấp)	Đá		Đá, Gõ	
2	Công ty B		Số 7 đường Nguyễn Văn A	Số 7 đường Nguyễn Văn A	Số ngày tháng năm.... (Nơi cấp)		Gạch men	Gạch men	
3	Doanh nghiệp C	Số 150 đường Nguyễn Văn C		Số 117 đường Nguyễn Văn B	Số ngày tháng năm.... (Nơi cấp)	Cát		Cát, Sắt thép các loại	
....									

Ghi chú:

- Tại cột số 7, 8 và 9, đề nghị xác định cụ thể mặt hàng VLXD do tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc kinh doanh, tránh tình trạng nêu chung chung là “kinh doanh VLXD”
- Chữ in nghiêng là những ví dụ minh họa.

Ngày tháng năm 2012
Ủy ban nhân dân phường ...

Phụ lục 3**BÁO CÁO THỐNG KÊ SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ CHỦ YẾU***(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND**ngày 24 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận 2)*

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Thực hiện trong kỳ báo cáo	Tỷ lệ % thực hiện so cùng kỳ năm trước	Dự kiến kế hoạch kỳ sau	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=2/1	4	5
I	Sản lượng Vật liệu xây dựng						
1	Cung cầu xi măng	Triệu tấn					
1.1	Doanh nghiệp(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
1.2	Doanh nghiệp(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
...							
	Tổng sản lượng cung cầu xi măng						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
II	Vật liệu chủ yếu						
2	Cung cầu clinker	Triệu tấn					
2.1	Doanh nghiệp(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
2.2	Doanh nghiệp(Địa chỉ.....)						

	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
...							
	Tổng sản lượng cung cầu clinker						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
3	Cung cầu gạch xây nung	Triệu viên					
3.1	Doanh nghiệp(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
3.2	Doanh nghiệp(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
...							
	Tổng sản lượng cung cầu gạch xây nung						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
4	Cung cầu vật liệu lợp đất sét nung	Triệu m ²					
4.1	Doanh nghiệp(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
4.2	Doanh nghiệp(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
...							
	Tổng sản lượng cung cầu vật liệu lợp đất sét nung						

	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
5	Cung cầu gạch xây không nung	Triệu viên					
5.1	Doanh nghiệp(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
5.2	Doanh nghiệp(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
...							
	Tổng sản lượng cung cầu gạch xây không nung						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
6	Cung cầu vật liệu lợp không nung	Triệu m ²					
6.1	Doanh nghiệp(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
6.2	Doanh nghiệp(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
...							
	Tổng sản lượng cung cầu vật liệu lợp không nung						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
7	Cung cầu gạch lát nền các loại	Triệu m ²					

7.1	Doanh nghiệp(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
7.2	Doanh nghiệp(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
...							
	Tổng sản lượng cung cầu gạch lát nền các loại						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
8	Cung cầu gạch ốp lát	Triệu m ²					
8.1	Doanh nghiệp(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
8.2	Doanh nghiệp(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
...							
	Tổng sản lượng cung cầu gạch ốp lát						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
9	Cung cầu sản phẩm sứ vệ sinh	Nghìn sản phẩm					
9.1	Doanh nghiệp(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						

9.2	Doanh nghiệp(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
...							
	Tổng sản lượng cung cầu sản phẩm sứ vệ sinh						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
10	Cung cầu sản phẩm kính xây dựng	Triệu m ² (QTC)					
10.1	Doanh nghiệp(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
10.2	Doanh nghiệp(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
...							
	Tổng sản lượng cung cầu sản phẩm kính xây dựng						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						

Ghi chú: QTC: Quy tiêu chuẩn

Ngày tháng năm 2012

1/Gạch xây nung: quy đổi về tiêu chuẩn 100x100x200mm

2/Gạch xây không nung: quy đổi về tiêu chuẩn 200x85x85mm

3/Kính xây dựng: các loại kính được quy đổi về loại 5mm